

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2021

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Quốc Trung** và bà **Phạm Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên
tòa:** Ông **Nguyễn Thành Công** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Phương T.** Sinh năm 1993.

ĐKKHKT: số nhà 14, ngách 01, ngõ 31 đường T, tổ 11, phường T, TP Hòa bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Hoàng T.** Sinh năm 1992.

ĐKKHKT: số nhà 14, ngách 01, ngõ 31 đường T, tổ 11, phường T, TP Hòa bình, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Đỗ Phương T** trình bày:

Chị và anh **Đỗ Hoàng T** tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, Hải Phòng theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết

hôn, vợ chồng anh chị sống cùng gia đình bố mẹ chồng tại Hải Phòng, thời gian này anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, xô xát nhưng do được gia đình chồng động viên, hòa giải nên anh chị tiếp tục chung sống. Cho đến năm 2019, vợ chồng anh chị chuyển về Hòa Bình sinh sống cùng bố mẹ chị tại số nhà 14, ngách 01, ngõ 31 đường T, tổ 11, phường T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, vợ chồng anh chị lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do anh T đi làm xa, ít về nhà, không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng khi anh T đánh chị vào khoảng tháng 8/2020. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 01 con chung là Đỗ Hoàng Minh Q (sinh ngày 11/3/2014), khi ly hôn chị đề nghị giao cháu Q cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Hoàng T đã nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không đến Tòa làm việc, cũng không gửi bất cứ văn bản nào nêu ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Do anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, chị T có đơn đề nghị không hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho chị T được ly hôn anh T. Về con chung: đề nghị giao con chung là cháu Đỗ Hoàng Minh Quan cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự chưa đề cập giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đỗ Phương T khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Đỗ Hoàng T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Anh T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh T kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T đi làm xa, không quan tâm tới gia đình. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi vợ chồng chị T, anh T cư trú, địa phương cung cấp anh T đi làm xa thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, thi thoảng có trở về. Gia đình chị T cho biết, trong thời gian vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T, anh T và chị T thường xảy ra mâu thuẫn do anh T chơi bời dẫn tới nợ nần cá nhân, thường xuyên bỏ nhà đi đâu không liên lạc về, không quan tâm, chăm sóc vợ con. HĐXX xét thấy, có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng anh chị đã không còn tình cảm, yêu thương, quan tâm tới nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung và nuôi con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ Hoàng Minh Q (sinh ngày 11/3/2014). Cháu Q còn nhỏ, hiện đang sống cùng chị T và học tập, sinh hoạt ổn định tại Hòa Bình. Hơn nữa anh T đi làm xa, cuộc sống không ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Q cần giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng. Chị T chưa yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung nên không đề cập giải quyết. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự nêu không có tài sản chung và nợ chung; Anh T cũng không có ý kiến, quan điểm về vấn đề này nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX để các đương sự tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Phương T được ly hôn anh Đỗ Hoàng T.
- Về con chung: giao cháu Đỗ Hoàng Minh Q (sinh ngày 11/3/2014) cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Đỗ Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0006985 ngày 28/8/2020, nay không phải nộp thêm.
- Về quyền kháng cáo: Chị T, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP HB; VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TP HB;
- UBND x. L (2014);
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh